

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3566/CTBNI-TTHT
V/v chính sách thuế đối với
nhà thầu nước ngoài

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Công ty TNHH thế giới thiết bị máy Việt Nam
Mã số thuế: 2301220757
Địa chỉ: Số 6, đường Trần Đăng Ninh, Phường Võ Cường,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 06/09/2023, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh nhận được công văn số 03.2023/CV-WORLD của Công ty TNHH Thế giới thiết bị máy Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty” hoặc “World Việt Nam”) đề nghị hướng dẫn về chính sách thuế liên quan đến nhà thầu nước ngoài. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh có ý kiến như sau:

Tại khoản 1 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam quy định đối tượng áp dụng như sau:

“Điều 1. Đối tượng áp dụng

Hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau (trừ trường hợp nêu tại Điều 2 Chương I):

1. *Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu.*

...

3. *Tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh phân phối hàng hóa, cung cấp dịch vụ tại Việt Nam trong đó tổ chức, cá nhân nước ngoài vẫn là chủ sở hữu đối với hàng hóa giao cho tổ chức Việt Nam hoặc chịu trách nhiệm về chi phí phân phối, quảng cáo, tiếp thị, chất lượng dịch vụ, chất lượng hàng hóa giao cho tổ chức Việt Nam hoặc ấn định giá bán hàng hóa hoặc giá cung ứng dịch vụ; bao gồm cả trường hợp ủy quyền hoặc thuê một số tổ chức Việt Nam thực hiện một phần dịch vụ phân phối, dịch vụ khác liên quan đến việc bán hàng hóa tại Việt Nam.*

...”



Tại Điều 4 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính quy định về người nộp thuế:

“Điều 4. Người nộp thuế

1. Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 8 Mục 2 Chương II hoặc Điều 14 Mục 4 Chương II, kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam. Việc kinh doanh được tiến hành trên cơ sở hợp đồng nhà thầu với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc với tổ chức, cá nhân nước ngoài khác đang hoạt động kinh doanh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu phụ.

Việc xác định Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam, hoặc là đối tượng cư trú tại Việt Nam thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong trường hợp Hiệp định tránh đánh thuế hai lần mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ký kết có quy định khác về cơ sở thường trú, đối tượng cư trú thì thực hiện theo quy định của Hiệp định đó.

2. Tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tổ chức đăng ký hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tổ chức khác và cá nhân sản xuất kinh doanh: mua dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa hoặc trả thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu hoặc hợp đồng nhà thầu phụ; mua hàng hóa theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ hoặc theo các điều khoản thương mại quốc tế (Incoterms); thực hiện phân phối hàng hóa, cung cấp dịch vụ thay cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Bên Việt Nam) bao gồm:

- Các tổ chức kinh doanh được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và Luật Hợp tác xã;

...

Người nộp thuế theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 4 Chương I có trách nhiệm khấu trừ số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp hướng dẫn tại Mục 3 Chương II trước khi thanh toán cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài.”

Tại Điều 8 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính quy định:

“Điều 8. Đối tượng và điều kiện áp dụng

Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế theo hướng dẫn tại Mục 2 Chương II nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Có cơ sở thường trú tại Việt Nam, hoặc là đối tượng cư trú tại Việt Nam;

2. Thời hạn kinh doanh tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ từ 183 ngày trở lên kể từ ngày hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có hiệu lực;

3. Áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và thực hiện đăng ký thuế, được cơ quan thuế cấp mã số thuế.”

Tại Điều 14 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính quy định:

“Điều 14. Đối tượng và điều kiện áp dụng

Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nếu đáp ứng đủ hai điều kiện nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Mục 2 Chương II và tổ chức hạch toán kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán và hướng dẫn của Bộ Tài chính thì đăng ký với cơ quan thuế để thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu tính thuế.”

Tại điểm d, khoản 1, Điều 2 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính quy định người nộp thuế:

“Điều 2. Người nộp thuế

1. Người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế (sau đây gọi là doanh nghiệp), bao gồm:

...

d) Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật nước ngoài (sau đây gọi là doanh nghiệp nước ngoài) có cơ sở thường trú tại Việt Nam.

Cơ sở thường trú của doanh nghiệp nước ngoài là cơ sở sản xuất, kinh doanh mà thông qua cơ sở này, doanh nghiệp nước ngoài tiến hành một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam, bao gồm:

- Chi nhánh, văn phòng điều hành, nhà máy, công xưởng, phương tiện vận tải, hầm mỏ, mỏ dầu, khí hoặc địa điểm khai thác tài nguyên thiên nhiên khác tại Việt Nam;

- Địa điểm xây dựng, công trình xây dựng, lắp đặt, lắp ráp;

- Cơ sở cung cấp dịch vụ, bao gồm cả dịch vụ tư vấn thông qua người làm công hoặc tổ chức, cá nhân khác;

- Đại lý cho doanh nghiệp nước ngoài;

- Đại diện tại Việt Nam trong trường hợp là đại diện có thẩm quyền ký kết hợp đồng đứng tên doanh nghiệp nước ngoài hoặc đại diện không có thẩm quyền ký kết hợp đồng đứng tên doanh nghiệp nước ngoài nhưng thường xuyên thực hiện việc giao hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ tại Việt Nam.



Trường hợp Hiệp định tránh đánh thuế hai lần mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết có quy định khác về cơ sở thường trú thì thực hiện theo quy định của Hiệp định đó.”

Căn cứ quy định nêu trên và nội dung trình bày tại văn bản của Công ty, trường hợp Công ty TNHH World Trung Quốc (gọi tắt là “World Trung Quốc” có địa chỉ tại Trung Quốc) ký hợp đồng cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo hành cho Công ty TNHH BYD Việt Nam (có địa chỉ tại Việt Nam, gọi tắt là “BYD Việt Nam”). Sau đó, World Trung Quốc ký hợp đồng ủy thác cho Công ty để thực hiện các dịch vụ nêu trên tại BYD Việt Nam. Theo đó, World Trung Quốc đã hình thành cơ sở thường trú tại Việt Nam thông qua World Việt Nam. Việc kê khai, nộp thuế Nhà thầu theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC được thực hiện như sau:

- Trường hợp World Trung Quốc đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8, Điều 14 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính thì World Trung Quốc thực hiện đăng ký, kê khai, nộp thuế GTGT, thuế TNDN trực tiếp với Cơ quan Thuế.

- Trường hợp World Trung Quốc không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8, Điều 14 Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên thì BYD Việt Nam có trách nhiệm khấu trừ số thuế GTGT, thuế TNDN theo hướng dẫn tại Mục 3 Chương II, Thông tư số 103/2014/TT-BTC trước khi thanh toán thay cho World Trung Quốc theo quy định.

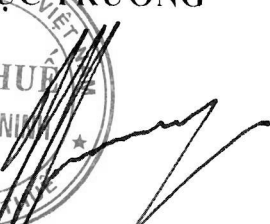
Công ty căn cứ vào từng hợp đồng thực tế phát sinh tại Công ty để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh hướng dẫn để Công ty biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh (phòng Tuyên truyền và Hỗ trợ người nộp thuế - Số điện thoại: 0222.3822347) để được hướng dẫn và giải đáp ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Cục
- Các Phòng; các CCT thuộc Cục Thuế;
- Trang Web Cục Thuế BN;
- Lưu: VT, TTHT (cqkhoi- 7,20).


KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG


Nguyễn Hữu Trường